

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST  
Ngày: 10/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Ngọc Hồng  
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 25/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

**Phan Anh Ng**, sinh năm 2000 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã Th, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Số 29F1, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Anh Qu (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: ngày 29/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 30/2019/HSST); tiền sự: Ngày 30/8/2021, bị Công an xã M, thành phố Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 20/QĐ-XPHC); bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2022 cho đến nay, có mặt.

**- Bị hại:** Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, nơi cư trú: số 312E, khu phố T, Phường B, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Anh Ng là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: Vào khoảng 09 giờ, ngày 07/10/2021, Ng một mình đi bộ trên đường Hùng Vương hướng từ phường A về phường N, thành phố Bến Tre. Khi đến khu vực hẻm số 186 thuộc phường A, thành phố Bến Tre, Ng nhìn thấy chiếc xe đạp Martin, màu hồng của bà Nguyễn Thị T dựng ở cuối hẻm, cạnh vách tường nhà số 186/9, khu phố 5, phường A, thành phố Bến Tre của bà Nguyễn Thị Đ và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, Ng liền đi vào, lấy xe đạp của bà T rồi chạy đến khu vực phường S, thành phố Bến Tre bán cho người đàn ông lạ mặt được 70.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe đạp nhãn hiệu Martin, màu hồng (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 07/10/2021: 550.000 đồng. (Bút lục: 12-14).

Quá trình điều tra, Phan Anh Ng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị hại Nguyễn Thị T không yêu cầu bị can bồi thường tài sản bị chiếm đoạt.

Tại cáo trạng số 28/CT-VKSTPBT ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Anh Ng về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
  - + Về hình phạt chính: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; h, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ng từ 06 đến 09 tháng tù về “*Tội trộm cắp tài sản*”.
  - + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.
  - + Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 550.000 đồng.

- Bị cáo khai nhận: vào ngày 07/10/2021, bị cáo đi bộ trên đường Nguyễn Văn Tư thuộc phường A, thành phố Bến Tre để lấy vé số về bán thì phát hiện 01 xe đạp không có người trong coi nên bị cáo đã lấy đem bán cho một người không rõ họ tên được 70.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tài sản theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Người bị hại Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 09/5/2022), nội dung đơn bà T trình bày: Về trách nhiệm hình sự bà yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường theo kết quả định giá của Hội đồng định giá.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Anh Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: bị cáo Phan Anh Ng đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa nhưng vào khoảng 09 giờ ngày 07/10/2021, tại khu vực hẻm 186 thuộc khu phố 5, phường A, thành phố Bến Tre, Phan Anh Ng đã có hành vi lên lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị T 01 xe đạp Martin trị giá: 550.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lên lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Ng về “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị công an xã M xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng (quyết định số: 20/QĐ-XPHC ngày 30/8/2021); có 01 tiền án về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 30/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre) chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Nguyễn là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng: do tài sản bị mất trộm không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 550.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 550.000 đồng

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Ng phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Anh Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Anh Ng 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phan Anh Ng bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phan Anh Ng phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bị cáo Phan Anh Ng phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã M, TP. Bến Tre, T. BT (1b);
- Bị cáo, Bị hại(2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Trình**